

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn xã Thanh Liên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH LIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã Thanh Liên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn xã Thanh Liên.

(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

**Điều 2.** Giao Công chức Văn phòng - Thống kê:

- Công khai trên Trang thông tin điện tử, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa xã Thanh Liên theo đúng quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng- Thống kê UBND xã, các ban, ngành, công chức chuyên môn UBND xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Xóm trưởng 8 xóm;
- 3 Trường học, Trạm y tế xã;
- Lưu: VP.UBND xã.

### CHỦ TỊCH





**Phan Bá Ngọc**






ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ THANH LIÊN


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc





**DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**






Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
1	1.011606.000.00.00.H41	Một phần	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 1628/QĐ-UBND	
2	1.010833.000.00.00.H41	Một phần	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
3	1.010091.000.00.00.H41	Toàn trình	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý Điều và Phòng, chống thiên tai (NN)	Quyết định 1796/QĐ-UBND	
4	1.010092.000.00.00.H41	Toàn trình	Trợ cấp tiên tuất, tai nạn (đôi với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý Điều và Phòng, chống thiên tai (NN)	Quyết định 1796/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
5	2.002163.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai (NN)	Quyết định 2143/QĐ-UBND	
6	1.008004.000.00.00.H41	Một phần	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Trồng trọt (NN)	Quyết định 2143/QĐ-UBND	
7	1.010736.000.00.00.H41	Một phần	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Môi trường (TNMT)	Quyết định 1288/QĐ-UBND	
8	1.004859.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
9	2.000794.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
10	1.011607.000.00.00.H41	Một phần	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 1628/QĐ-UBND	
11	2.002162.000.00.00.H41	Toàn trình	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Quản lý Điều chỉnh và Phòng, chống thiên tai (NN)	Quyết định 1796/QĐ-UBND	
12	1.003596.000.00.00.H41	Một phần	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Nông nghiệp (NN)	Quyết định 2143/QĐ-UBND	
13	2.000986.000.00.00.H41	Một phần	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch (TP)		
14	2.001263.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
15	1.005460.000.00.00.H41	Còn lại	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo (TTr)	Quyết định 3089/QĐ - UBND	
16	1.004441.000.00.00.H41	Toàn trình	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiêu học	Các cơ sở giáo dục khác (GD)	Quyết định 3514/QĐ-UBND	
17	2.000206.000.00.00.H41	Toàn trình	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai tại cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (CT)	Quyết định 4050/QĐ-UBND	
18	1.011608.000.00.00.H41	Một phần	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 1628/QĐ-UBND	
19	1.011609.000.00.00.H41	Một phần	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 1628/QĐ-UBND	





STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
20	1.004946.000.00.00.H41	Một phần	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
21	2.002161.000.00.00.H41	Toàn trình	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Quản lý Điều điều và Phòng, chống thiên tai (NN)	Quyết định 1796/QĐ-UBND	
22	2.001255.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
23	2.002409.000.00.00.H41	Còn lại	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại (TTr)	Quyết định 3251/QĐ-UBND	
24	1.004492.000.00.00.H41	Một phần	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Các cơ sở giáo dục khác (GD)	Quyết định 3514/QĐ-UBND	




STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
25	2.000184.000.00.00.H41	Toàn trình	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (CT)	Quyết định 4050/QĐ-UBND	
26	1.004944.000.00.00.H41	Một phần	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
27	1.010941.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
28	1.004082.000.00.00.H41	Một phần	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Môi trường (TNMT)	Quyết định 1288/QĐ-UBND	
29	1.003005.000.00.00.H41	Một phần	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
30	1.004443.000.00.00.H41	Một phần	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Các cơ sở giáo dục khác (GD)	Quyết định 3514/QĐ-UBND	
31	2.001947.000.00.00.H41	Một phần	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
32	2.002165.000.00.00.H41	Một phần	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
33	2.001457.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
34	1.003564.000.00.00.H41	Còn lại	Cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	Dân số - Sức khỏe sinh sản (YT)	Quyết định 4912/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
35	1.004485.000.00.00.H41	Một phần	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Các cơ sở giáo dục khác (GD)	Quyết định 3514/QĐ-UBND	
36	1.004941.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
37	2.001621.000.00.00.H41	Còn lại	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi (NN)	Quyết định 2143/QĐ-UBND	
38	2.001449.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến giáo dục pháp luật (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
39	1.008901.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
40	1.002192.000.00.00.H41	Còn lại	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	Dân số - Sức khoẻ sinh sản (YT)	Quyết định 4912/QĐ-UBND	
41	2.001810.000.00.00.H41	Một phần	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Các cơ sở giáo dục khác (GD)	Quyết định 3514/QĐ-UBND	
42	2.000355.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 4720/QĐ-UBND	
43	2.001944.000.00.00.H41	Một phần	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
44	1.003446.000.00.00.H41	Một phần	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi (NN)	Quyết định 2143/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
45	2.000373.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
46	1.008902.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Thư viện (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	
47	1.002150.000.00.00.H41	Còn lại	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Dân số - Sức khỏe sinh sản (YT)	Quyết định 4912/QĐ-UBND	
48	1.001699.000.00.00.H41	Còn lại	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
49	2.001942.000.00.00.H41	Còn lại	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
50	1.003440.000.00.00.H41	Còn lại	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thuỷ lợi (NN)	Quyết định 2143/QĐ-UBND	
51	2.000333.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Phổ biến giáo dục pháp luật (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
52	1.008903.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Thư viện (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	
53	1.003943.000.00.00.H41	Còn lại	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ	Dân số - Sức khoẻ sinh sản (YT)	Quyết định 4912/QĐ-UBND	
54	1.001653.000.00.00.H41	Còn lại	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
55	1.000775.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua - khen thưởng (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	
56	2.000509.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	
57	2.000930.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Phổ biến giáo dục pháp luật (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
58	1.004088.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
59	2.000346.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Thi đua - khen thưởng (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
60	1.001028.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo Chính phủ (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	
61	2.002080.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Phổ biến giáo dục pháp luật (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
62	1.003622.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	
63	1.004047.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
64	2.000337.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	Thi đua - khen thưởng (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
65	1.000954.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Văn hóa (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	
66	2.001711.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
67	1.000748.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Thi đua - khen thưởng (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	
68	1.001120.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Văn hóa (VH)	Quyết định 1183/QĐ-UBND	
69	1.004002.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
70	2.000385.000.00.00.H4	Toàn trình	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thi đua - khen thưởng (NV)	Quyết định 2921/QĐ-UBND	
71	1.003970.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
72	1.006391.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
73	1.003930.000.00.00.H41	Còn lại	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
74	2.000744	Một phần	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
75	1.004036.000.00.00.H41	Còn lại	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (Cấp xã)	Đường thủy nội địa (GT)	Quyết định 1177/QĐ-UBND	
76	1.004964.000.00.00.H41	Một phần	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a	Người có công (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
77	2.000751	Toàn trình	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
78	1.010820.000.00.00.H41	Một phần	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công (LĐTBXH)	Quyết định 2373/QĐ-UBND	
79	2.000908.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc (Cấp xã)	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	






STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
80	2.000815.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (Cấp xã)	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
81	1.003554.000.00.00.H41	Còn lại	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	Đất đai (TNMT)	Quyết định 1906/QĐ-UBND	
82	2.000884.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điềm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điềm chỉ được) (Cấp xã)	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
83	2.000913.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (Cấp xã)	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
84	2.000927.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (Cấp xã)	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
85	2.000942.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (Cấp xã)	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
86	2.001035.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
87	2.001019.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực di chúc	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
88	2.001016.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
89	1.001193.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
90	2.001009.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
91	1.000894.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký kết hôn.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
92	2.001406.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực (TP)	Quyết định 3729/QĐ-UBND	
93	1.001022.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
94	1.000689.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
95	1.000656.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
96	1.003583.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
97	1.000593.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
98	1.000419.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
99	1.000110.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
100	1.000094.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
101	1.000080.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
102	1.004827.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
103	1.004837.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
104	1.004845.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
105	1.004873.000.00.00.H41	Toàn trình	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
106	1.004884.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
107	1.004772.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
108	1.004746.000.00.00.H41	Một phần	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	
109	1.005461.000.00.00.H41	Một phần	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	

STT	Mã TTHC	MỨC ĐỘ DVC	TÊN TTHC	LĨNH VỰC	QUYẾT ĐỊNH	MÃ QR CODE
110	2.000635.000.00.00.H41	Toàn trình	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Hộ tịch (TP)	Quyết định 1245/QĐ-UBND	